TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25 tháng 02 năm 2020
V/v: *"Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Cường** và ông **Đỗ Minh Tuân**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hà Khắc T -** Sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(có mặt)*
Bị đơn: Chị **Bùi Thị A -** Sinh năm 1995
Địa chỉ: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Hà Khắc T trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Anh và chị Bùi Thị A tự nguyện kết hôn ngày 26/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra những bất đồng về quan điểm, lối sống. Cho đến tháng 9/2017, chị A tự đi làm ăn ở xa, ít khi về nhà, không còn quan tâm lo lắng đến gia đình, anh cũng đã nhiều lần liên lạc khuyên bảo chị A thay đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng không có kết quả từ đó làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và đã sống ly thân từ nhiều năm, không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục sống chung được vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị A.

- Về con chung: Anh và chị Bùi Thị A có với nhau 01 con chung là Hà Việt T; sinh ngày 28/7/2014, con chung vẫn do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ trước đến

nay. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là chị Bùi Thị A đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Bùi Thị A vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành được thủ tục hòa giải và quyết định xét xử vắng mặt chị Anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Khắc T và chị Bùi Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng cũng đã có những bất đồng và do chị A đi làm ăn xa, không còn quan tâm đến gia đình đã ảnh hưởng đến quan hệ tình và cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã tìm hiểu xác minh tại địa phương thì được biết anh T đang một mình nuôi con, từ nhiều năm nay vợ chồng anh T, chị A đã không còn sống chung với nhau nữa.

Như vậy, trên thực tế vợ chồng đã không còn sống chung từ nhiều năm nay, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của anh Tư là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung*:* Anh Hà Khắc T và chị Bùi Thị Acó với nhau 01 con chung là Hà Việt T; sinh ngày 28/7/2014. Theo lời trình bày của anh T và kết quả xác minh tại địa phương thì con chung vẫn do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhiều năm nay, cuộc sống của con chung hiện đang ổn định. Căn cứ vào điều kiện thực tế thì chị A vắng mặt, vì vậy để cho con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định và có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho anh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị A không có mặt và anh T tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác. Mặc dù anh T trình bày không có nhưng do chị A vắng mặt nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Khắc T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của anh Hà Khắc T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho anh Hà Khắc T được ly hôn chị Bùi Thị A.

- Về con chung: Giao cho anh Hà Khắc T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hà Việt T; sinh ngày 28/7/2014 (hiện nay con chung đang ở với anh T tại khu 6, xã C, huyện T). Chị Bùi Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Hà Khắc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001776 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn